

NỘI DUNG CÔNG KHAI - BIỂU MẪU SỐ 18**H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức năm học 2020-2021**

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Chính sách của nga và SNG đối với người nước ngoài và một số tác động tới cộng đồng người việt nam	31/10/2020	Trường Đại học Vinh	50
2	Công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non	27/11/2020	Trường Đại học Vinh	100
3	Đào tạo cử nhân luật đáp ứng nhu cầu xã hội	26/12/2020	Trường Đại học Vinh	50
4	Vật liệu nano ứng dụng trong y sinh	04/12/2020	Trường Đại học Vinh	100
5	Hội thảo-tập huấn về bồi dưỡng giáo viên phổ thông của các trường vệ tinh về kỹ năng sư phạm để thiết kế bài giảng, thực hành môn học theo CT GDPT 2018 và SGK được lựa chọn	05/12/2020	Trường Đại học Vinh	200
6	Nghiên cứu và dạy học vật lí trong bối cảnh hiện nay	01/2021	Trường Đại học Vinh	220
7	Các ứng dụng của chuyển mạch quang sử dụng hiệu ứng EIT	8/2021	Trường Đại học Vinh	40

NỘI DUNG CÔNG KHAI - BIỂU MẪU SỐ 18

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn năm học 2020-2021

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
Đề tài KHCN độc lập cấp Nhà nước						
1.	Xây dựng hệ tạo hiệu ứng EIT trong môi trường khí nguyên tử Rb, ứng dụng cho đào tạo và nghiên cứu về lưỡng ổn định quang nguyên tử đa kênh	1. PGS.TS. Nguyễn Huy Bằng (chủ trì) 2. TS. Lê Văn Đoài 3. GS.TS. Đinh Xuân Khoa 4. TS. Nguyễn Tiến Dũng 5. TS. Lê Cảnh Trung 6. NCS.ThS. Phan Văn Thuận 7. NCS.ThS. Lương Thị Yến Nga 8. NCS.ThS. Nguyễn Lê Thủy An 9. NCS.ThS. Nguyễn Tuấn Anh 10. NCS.ThS. Lê Thị Minh Phương	- Trung tâm Thực hành thí nghiệm, Trường ĐH Vinh - Trung tâm Điện tử học lượng tử, Viện Vật lý - Viện Hàn lâm khoa học Ba Lan	Từ tháng 6/2017 đến tháng 10/2020	5.290	- 09 bài báo đăng tạp chí quốc tế. - 04 bài báo đăng tạp chí khoa học trong nước. 02 bài báo đăng kỷ yếu hội nghị khoa học quốc tế. 01 bài báo đăng kỷ yếu hội nghị khoa học quốc gia. - Xuất bản 01 sách chuyên khảo. - 01 đơn đăng ký sáng chế được chấp nhận. - Hỗ trợ đào tạo 07 NCS, 08 học viên cao học. - 04 sản phẩm ứng dụng.
2.	Thiết kế và chế tạo nguồn phổ	1. TS. Lê Cảnh		Từ tháng	5.500	- 01 bài báo đăng trên tạp chí

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	siêu liên tục sử dụng sợi tinh thể quang tử có lõi rỗng chứa chất lỏng, định hướng ứng dụng trong quang phổ laser cực ngắn	Trung (chủ trì) 2. TS. Bùi Đình Thuận 3. GS.TS. Đinh Xuân Khoa 4. PGS.TS. Nguyễn Huy Bằng 5. PGS.TS. Chu Văn Lanh 6. TS. Hoàng Minh Đồng 7. TS. Phạm Hồng Minh 8. TS. Hồ Đình Quang 8. TS. Phan Văn Thuận 9. TS. Nguyễn Tiến Dũng		3/2019 đến tháng 02/2022		khoa học quốc tế. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước. - 02 bài báo cáo tại hội nghị khoa học quốc tế. - Đã được chấp nhận đơn và công báo về sản phẩm sở hữu trí tuệ. - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS. - Hỗ trợ đào tạo 10 học viên cao học.
Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước						
3.	Sản xuất thử nghiệm giống và nuôi thương phẩm nguồn gen cá Măng (<i>Chanos chanos</i> Forsskal, 1775)	1. ThS. Tạ Thị Bình (chủ trì) 2. TS. Nguyễn Đình Vinh 3. KS. Nguyễn Đăng Dự 4. ThS. Phạm Tùng 5. KS. Nguyễn	Công ty cổ phần Phúc Thịnh Nghệ An	Từ tháng 01/2018 đến tháng 10/2021	8.630	- Thu 1256 con cá Măng đạt tỷ lệ sống 88,4%. - Xác định loại thức ăn công nghiệp cho nuôi vỗ, kích dục tổ và ấp trứng trong bể composite. - Xác định được loại thức ăn cho giai đoạn ương và mật độ 10-20 con/lít. - Xác định được mật độ phù hợp

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		Đình Tý 6. ThS. Trần Thị Kim Ngân 7. ThS. Phạm Anh Đức 8. KS. Bùi Hào Quang 9. ThS. Phạm Mỹ Dung 10. ThS. Trương Thị Thành Vinh				cho ương nuôi cá măng giai đoạn cá hương lên cá giống 1-2 con/l. - Xây dựng mô hình trình diễn sản xuất giống nhân tạo tại Nghệ An và thu được 334.128 con cá giống cỡ từ 61,6-68,4 mm, tỷ lệ sống dao động từ 65,2-89,4% trung bình đạt 80,5%. - Xây dựng mô hình trình diễn sản xuất giống nhân tạo tại Hà Tĩnh và thu được 148.620 con cá giống cỡ từ 61,6-68,4 mm, tỷ lệ sống dao động từ 65,2-89,4% trung bình đạt 80,5% - 01 bài báo đăng tạp chí khoa học trong nước.
Đề tài Nafosted						
4.	Giải tích biến phân và một số vấn đề liên quan trong tối ưu số	1. TS. Nguyễn Huy Chiêu (chủ trì) 2. TS. Nguyễn Thị Quỳnh Trang 3. TS. Nguyễn Thái An 4. TS. Phạm Duy Khánh 5. ThS. Lê Văn Hiến 6. ThS. Hà Anh	Viện Sư phạm Tự nhiên, Trường ĐH Vinh	Từ tháng 12/2018 đến tháng 12/2020	1.090	- 08 bài báo đăng tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI. - 03 bài báo đăng tạp chí khoa học nước ngoài. - 01 bài báo đăng tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. - Hỗ trợ đào tạo 02 NCS. - 06 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		Tuấn				
5.	Nghiên cứu các hợp chất limonoid từ một số cây thuộc chi Xoan (Melia) ở Việt Nam, ứng dụng thuốc bảo vệ thực vật	1. GS.TS. Trần Đình Thắng (chủ trì) 2. TS. Nguyễn Ngọc Tuấn 3. TS. Đoàn Lan Phương 4. TS. Phan Văn Thuận 5. TS. Nguyễn Tân Thành 6. ThS. Đoàn Mạnh Dũng 7. TS. Hoàng Văn Trung	Viện Hóa học và các hợp chất thiên nhiên	Từ tháng 4/2019- đến tháng 4/2022	928	- 02 bài báo đăng tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI. - 01 bài báo đăng tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. - 01 bài báo đăng kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia. - 03 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn.
6.	Tạo vật liệu chiết suất âm trong miền quang học dựa vào hiệu ứng trong suốt cảm ứng điện từ	1. TS. Lê Văn Đoài (chủ trì) 2. GS.TS. Nguyễn Huy Bằng 3. PGS.TS. Vũ Ngọc Sáu 4. TS. Lê Thị Minh Phương 5. ThS. Nguyễn Lê Mai Anh 6. ThS. Nguyễn Lê Thủy An	Phòng thí nghiệm Quang học – Quang phổ, Trường Đại học Vinh	Từ tháng 4/2020 đến tháng 4/2022	616	- 03 bài báo đăng tạp chí khoa học quốc tế uy tín. - 01 bài đăng tạp chí khoa học quốc gia có uy tín. - 04 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn. - 01 bài báo đăng kỷ yếu hội thảo.
7.	Nghiên cứu các đại lượng đặc	1. PGS.TS. Chu	Phòng thí nghiệm	Từ tháng	610	- 02 bài báo đăng tạp chí khoa

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	trung của sợi tinh thể quang tử được thẩm thấu các chất lỏng khác nhau ứng dụng cho phát siêu liên tục	Văn Lan (chủ trì) 2. TS. Nguyễn Thị Thủy 3. ThS. Thái Doãn Thanh 4. TS. Đỗ Mai Trang 5. ThS. Trần Quốc Vũ 6. TS. Trịnh Ngọc Hoàng	Quang học – Quang phổ, Trường Đại học Vinh	01/2021-đến tháng 01/2023		học quốc tế uy tín. - 04 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn.
Nhiệm vụ hợp tác song phương cấp Bộ						
8.	Xây dựng hệ đo phổ tích hợp có độ phân giải siêu cao (≤ 1 MHz), định hướng ứng dụng cho các nghiên cứu về vật lý, hóa học, sinh học và công nghệ quang tử	1. GS.TS. Đinh Xuân Khoa (chủ trì) 2. GS.TS. Nguyễn Huy Bằng 3. TS. Nguyễn Tiến Dũng 4. TS. Lê Văn Đoài 5. TS. Phan Văn Thuận 6. TS. Lê Cảnh Trung 7. ThS. Lương Thị Yên Nga 8. ThS. Nguyễn Văn Ái	Viện Vật lý, Viện Hàn lâm khoa học Ba Lan	Từ tháng 01/2018- đến tháng 12/2021	1.700	- Xuất bản 01 sách chuyên khảo. - Công bố 03 bài báo quốc tế ISI, 02 bài được nhận đăng báo quốc tế thuộc danh mục ISI, 01 bài đang phản biện đăng báo quốc tế thuộc danh mục. - Hỗ trợ đào tạo 02 NCS. - Hướng dẫn 04 thạc sĩ bảo vệ thành công.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
Chương trình khoa học giáo dục cấp Bộ						
9.	Nghiên cứu mô hình phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo	1. GS.TS. Thái Văn Thành (chủ trì) 2. TS. Nguyễn Ngọc Hiền 3. TS. Trần Thị Hoàng Yến 4. TS. Bùi Văn Hùng 5. TS. Nguyễn Thị Thu Hằng 6. ThS. Phạm Thị Huyền 7. ThS. Nguyễn Thị Thu Hạnh 8. TS. Nguyễn Tuấn Vĩnh 9. TS. Nguyễn Ngọc Quỳnh Dao 10. PGS.TS. Nguyễn Thị Hương 11. PGS.TS. Nguyễn Như An 12. TS. Chu Thị Hồng Nhung 13. TS. Trịnh Thị Xim	- Vụ Giáo dục Mầm non, Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế. - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội. - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam. - Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên. - Trường CĐSP Trung Ương. - Trường Đại học Sài Gòn.	Từ tháng 12/2018- đến tháng 11/2021	2.400	- 01 báo cáo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế. - 03 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước. - Hướng dẫn 02 thạc sĩ bảo vệ thành công.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		14. TS. Trần Thị Minh Huế 15. ThS. Nguyễn Trung Kiên 16. ThS. Nguyễn Việt Phương 17. ThS. Chế Thị Hải Linh 18. ThS. Trần Thị Thúy Nga 19. ThS. Phạm Thị Hải Châu 20. TS. Trần Hằng Ly 21. ThS. Phan Hùng Thư 22. ThS. Lê Thế Tâm 23. TS. Đinh Thị Uyên 24. TS. Thái Huy Vinh				
Đề tài KHCN cấp Bộ						
10.	Các định lý giới hạn đối với mảng các biến ngẫu nhiên đa trị và ứng dụng	1. TS. Dương Xuân Giáp (chủ trì) 2. TS. Nguyễn Văn Huân 3. GS.TS. Nguyễn	Viện Sư phạm Tự nhiên, Trường Đại học Vinh.	Từ tháng 01/2019-đến tháng 6/2022	350	- 03 bài báo đã đăng trên tạp chí thuộc danh mục ISI; - 01 bài báo đã đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước; - 01 NCS đã bảo vệ luận án tiến sĩ.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		Văn Quảng 4. TS. Võ Thị Hồng Vân 5. ThS. Bùi Nguyên Trâm Ngọc 6. TS. Nguyễn Thị Thanh Hiền 7. ThS. Ngô Hà Châu Loan				- 04 học viên đã bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.
11.	Đa dạng Sinh học Cá nội địa và giải pháp bảo tồn các loài cá quý hiếm, có giá trị kinh tế ở một số tỉnh thuộc Bắc Trung Bộ	1. TS. Hồ Anh Tuấn (chủ trì) 2. PGS.TS. Hoàng Ngọc Thảo 3. TS. Ông Vĩnh An 4. TS. Nguyễn Văn Giang 5. ThS. Lê Thị Hồng Lam 6. TS. Hoàng Vĩnh Phú 7. TS. Nguyễn Thị Thảo 8. TS. Lê Quang Vượng 9. ThS. Ngô Sỹ Vân 10. ThS. Hoàng	Viện Sư phạm Tự nhiên, Trường Đại học Vinh.	Từ tháng 01/2019-đến tháng 12/2020	550	- 01 bài báo đăng tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI. - 04 bài báo đăng tạp chí khoa học nước ngoài. - 01 bài báo đăng tạp chí khoa học trong nước. - 02 bài báo đăng kỷ yếu hội thảo quốc tế. - 06 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn. - Báo cáo đánh giá hiện trạng Đa dạng Sinh học cá nội ở một số tỉnh thuộc Bắc Trung Bộ. - Bản đề xuất giải pháp bảo tồn các loài cá quý hiếm, có giá trị kinh tế ở một số tỉnh thuộc Bắc Trung Bộ.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		Anh Tuấn				
12.	Nghiên cứu chế tạo hệ chất lỏng từ kích thước nano chất lượng cao trên nền Fe (Fe_3O_4 , CoFe_2O_4) định hướng làm thuốc tương phản trong chẩn đoán mô bệnh bằng kỹ thuật chụp cộng hưởng từ MRI	1. TS. Lê Thế Tâm (chủ trì) 2. ThS. Lê Thị Thu Hiệp 3. PGS.TS. Nguyễn Hoa Du 4. PGS.TS. Phan Thị Hồng Tuyết 5. CN. Nguyễn Thị Tâm 6. TS. Nguyễn Hoàng Hào 7. ThS. Lê Thị Thu Hiền	Trung tâm thực hành thí nghiệm, Trường Đại học Vinh	Từ tháng 01/2019-đến tháng 12/2020	550	- 02 bài báo đăng tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI. - 04 bài báo đăng tạp chí khoa học trong nước. - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS. - 01 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn. - Bộ hồ sơ đánh giá các chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm và bộ hồ sơ kết quả ứng dụng thử nghiệm chất lỏng từ kích thước nano trên nền Fe, làm thuốc tương phản trong chẩn đoán hình ảnh bằng kỹ thuật chụp cộng hưởng từ MRI. - Quy trình công nghệ ổn định chế tạo chất lỏng từ kích thước nano trên nền Fe, đạt chất lượng làm thuốc tương phản trong chẩn đoán hình ảnh bằng kỹ thuật chụp cộng hưởng từ MRI. - 200g chất lỏng từ kích thước nano trên nền Fe (kích thước hạt đồng đều và từ độ bão hòa cao), đạt yêu cầu làm thuốc tương phản trong chẩn đoán hình ảnh bằng kỹ thuật chụp cộng hưởng

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						từ MRI tương đương với sản phẩm thương mại Resovist.
13.	Nghiên cứu vận dụng mô hình giáo dục STEM vào dạy học môn khoa học tự nhiên ở trường trung học cơ sở	1. PGS.TS. Nguyễn Thị Nhị (chủ trì) 2. ThS. Lê Văn Vinh 3. TS. Phạm Thị Hương 4. TS. Nguyễn Lâm Đức 5. TS. Trần Thị Gái 6. CN. Nguyễn Văn Quyền 7. CN. Lê Xuân Trí 8. ThS. Trần Ngọc Thắng 9. ThS. Hồ Thị Thanh Lịch	- Viện Sư phạm Tự nhiên, Trường Đại học Vinh. - Trường Thực hành sư phạm, Đại học Vinh.	Từ tháng 01/2019-đến tháng 12/2020	330	- 02 bài báo đăng tạp chí quốc tế. - 02 bài báo đăng ở tạp chí khoa học trong nước. - 01 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn. - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS. - Quy trình thiết kế các chủ đề dạy học môn khoa học tự nhiên theo mô hình giáo dục STEM - Tài liệu hướng dẫn vận dụng 03 chủ đề minh họa dạy học môn khoa học tự nhiên theo mô hình giáo dục STEM.
14.	Đánh giá nguy cơ nhiễm bệnh do các tác nhân virus HVA, EVA, EVE và EVEX gây ra trên cá Chình nuôi tại Việt Nam	1. TS. Nguyễn Thúc Tuấn 2. TS. Nguyễn Thị Thanh 3. TS. Remigius Panicz 4. ThS. Hoàng Văn Duật	- Công ty TNHH NTTS Vạn Xuân. - Công ty TNHH Tân Hải Dương.	Từ tháng 01/2019-đến tháng 6/2022	650	- 01 bài báo đăng tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI. - 02 bài báo đăng ở tạp chí khoa học trong nước có chỉ số Hội đồng GSNN công nhận. - 01 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn, 01 sinh viên tốt nghiệp đại học.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		5. ThS. Trương Thị Thành Vinh 6. ThS. Lê Minh Hải 7. KS. Nguyễn Thúc Định 8. Võ Thị Kim Thịnh 9. Đoàn Quốc Hưng				- Báo cáo hiện trạng, mô tả và chẩn đoán bệnh do virus gây ra ở cá chình tại Việt Nam. - Báo cáo mô tả dấu hiệu triệu chứng, bệnh tích của cá chình bị bệnh do các loài virus HVA, EVA, EVE, EVEX gây ra, giải pháp ngăn ngừa và xử lý bệnh phù hợp. - Quy trình chẩn đoán bệnh trên cá chình nuôi tại Việt Nam do HVA, EVA, EVE, EVEX gây ra.
15.	Môđun bất biến đẳng cấu và một số lớp môđun liên quan	1. TS. Đinh Đức Tài (chủ trì) 2. TS. Nguyễn Tiến Dũng 3. GS.TS. Lê Văn Thuyết 43. TS. Phan Thế Hải 5. TS. Nguyễn Thị Đức Hiền 6. Nguyễn Thị Thu Hà 7. Tống Thu Hương	- Ohio University Center of Ring Theory and its Applications. - Trường Đại học Tổng hợp Kazan-Nga. - Bộ môn Đại số và Hình học, Viện Sư phạm Tự nhiên, Trường Đại học Vinh	Từ tháng 01/2020-đến tháng 12/2021	550	- 02 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế (SCIE/Q2). - 02 bài báo đăng ở tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng CDGSNN tính điểm. - Hướng dẫn 03 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.
16.	Nghiên cứu đặc điểm sinh học và xác định một số thành phần	1. TS. Lê Thị Mỹ Châu (chủ trì)	- Viện Hóa học các hợp chất thiên	Từ tháng 01/2020-đến	400	- 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước năm

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	hóa học có hoạt tính sinh học của cây cát sâm (<i>Millettia speciosa Champ.</i>) sản xuất thực phẩm chức năng kháng viêm và bảo vệ gan.	2. ThS. Nguyễn Thị Huyền 3. GS. TS. Trần Đình Thắng 4. TS. Nguyễn Tân Thành 5. TS. Hoàng Văn Trung 6. ThS. Đào Thị Thanh Xuân 7. NCS. Nguyễn Thị Hương 8. Nguyễn Thị Lê Na	nhiên, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Viện Công nghệ Sinh học và Công nghiệp Thực phẩm, Đại học Bách khoa Hà Nội	tháng 6/2022		trong danh mục có tính điểm của HECDSNN. - Đã hoàn thành 01 Giải pháp hữu ích đã đăng ký và được chấp nhận đơn. - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS. - Hướng dẫn 02 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ - Cơ sở dữ liệu cây cát sâm; Bộ phổ xác định cấu trúc của các hợp chất phân lập được. - Quy trình thu nhận cao giàu hoạt chất phenolic và flavonoid quy mô 1 kg/mẻ. - Viên nang từ cao chiết giàu hoạt chất phenolic và flavonoid có hoạt tính hỗ trợ kháng viêm và bảo vệ gan. - Báo cáo về hoạt tính kháng viêm và bảo vệ gan của dịch chiết và các chất sạch tách từ cây Cát sâm.
17.	Nghiên cứu sự chuyển mạch toàn quang dựa trên hiệu ứng trong suốt cảm ứng điện từ	1. TS. Lê Văn Đoàn 2. PGS.TS. Vũ Ngọc Sáu 3. GS.TS. Đinh Xuân Khoa	Trung tâm Thực hành Thí nghiệm, Trường Đại học Vinh	Từ tháng 01/2020-đến tháng 12/2021	670	- 04 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục ISI: - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước. - 01 bài báo đăng trên kỷ yếu hội

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		4. GS.TS. Nguyễn Huy Bằng 5. TS. Nguyễn Tiến Dũng 6. TS. Hoàng Minh Đồng 7. TS. Nguyễn Tuấn Anh 8. ThS. Lương Thị Yên Nga 9. Nguyễn Thái Hy 10. Trần Thị Xuân Thúy				thảo khoa học trong nước. - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS. - Hướng dẫn 04 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.
18.	Nghiên cứu chế tạo hệ nano lai từ-quang Fe ₃ O ₄ /Au làm chất tương phản trong chẩn đoán hình ảnh bằng kỹ thuật chụp ảnh CT và MRI	1. PGS.TS. Nguyễn Hoa Du (chủ trì) 2. TS. Lê Thế Tâm 3. PGS.TS. Phan Thị Hồng Tuyết 4. TS. Hồ Đình Quang 5. ThS. NCS Nguyễn Thị Ngọc Linh 6. CN. Nguyễn Thị Tâm 7. KTV. Nguyễn	Trung tâm Thực hành Thí nghiệm, Trường Đại học Vinh	Từ tháng 01/2020-đến tháng 12/2021	550	- 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế SCIE, ESCI. - 02 bài báo đăng ở tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng CDGSNN tính điểm. - 01 bài báo đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế. - 01 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn liên quan đến đề tài. - Các chất lỏng nano từ Fe ₃ O ₄ và nano từ - quang (Fe ₃ O ₄ /Au) với kích thước nhỏ, độ đồng đều cao, phân tán ổn định trong nước phù hợp cho mục đích sử dụng trong

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		Văn Đông 8. CN. Lê Quốc Khánh				kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh (MRI, CT). - 01 lọ mẫu 20 ml chất lỏng từ nano Fe ₃ O ₄ và 01 lọ mẫu 20 ml chất lỏng từ-quang Fe ₃ O ₄ /Au.
19.	Nghiên cứu giải pháp nâng cao độ tin cậy và thời hạn sử dụng kết cấu nhà thép trong môi trường các khu công nghiệp nhiều hóa chất sulfur dioxide và chloride	1. TS. Nguyễn Trọng Hà (chủ trì) 2. TS. Nguyễn Duy Duẩn 3. TS. Phan Văn Tiến 4. PGS.TS. Trần Minh Tú 5. NCS. Hồ Viết Chương 6. NCS. Trần Xuân Vinh 7. ThS. Phan Văn Long 8. ThS. Nguyễn Thị Quỳnh 9. KS. Võ Thành Phúc 10. KS. Trần Vĩnh Long	- Bộ môn Sức bền vật liệu, Trường Đại học Xây dựng. - Konkuk University, Korea.	Từ tháng 01/2020-đến tháng 12/2021	690	- 04 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế. - 02 bài báo trên tạp chí khoa học trong nước. - Hướng dẫn 02 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ. - Xuất bản sách tham khảo “ <i>Ổn định kết cấu thép</i> ”, 2021. - Chương trình phân tích Độ tin cậy và tuổi thọ kết cấu thép bị ăn mòn sau thời gian sử dụng trên cơ sở phương pháp phân tích rủi ro. - Quy trình phân tích Độ tin cậy và tuổi thọ kết cấu thép bị ăn mòn sau thời gian sử dụng trên cơ sở phương pháp phân tích rủi ro. - Báo cáo chỉ dẫn thiết kế kết cấu thép xét đến sự suy giảm độ tin cậy và tuổi thọ khi vật liệu thép bị ăn mòn.
20.	Giải pháp nâng cao năng lực của	1. TS. Nguyễn Thị	- Khoa GDTH -	Từ tháng	350	- 01 bài báo đăng tạp chí khoa

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	giáo viên về giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở	Phương Nhung (chủ trì) 2. TS. Trần Hằng Ly 3. PGS.TS. Chu Thị Thủy An 4. TS. Nguyễn Ngọc Hiền 5. TS. Bùi Thị Thu Huyền 6. ThS. Phạm Xuân Sơn 7. Trần Thị Thùy Linh	Đại học sư phạm Huế. - Khoa GDTH-Đại học Hồng Đức. - Khoa SP Tiểu học - Mầm non - ĐH Quảng Bình. - Phòng GD&ĐTTP Vinh, Nghệ An. - Sở Giáo dục & ĐT tỉnh Nghệ An. - Sở Giáo dục & ĐT tỉnh Hà Tĩnh. - Sở Giáo dục & ĐT tỉnh Quảng Bình.	01/2020-đến tháng 12/2021		học thuộc danh mục scopus. - 03 bài báo đăng tạp chí khoa học trong nước. - 02 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ. - Bộ tiêu chí đánh giá năng lực thực hiện về giáo dục giới tính của giáo viên tiểu học và trung học cơ sở. - Tài liệu bồi dưỡng nâng cao năng lực của giáo viên về giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở. - Báo cáo thực trạng năng lực và nâng cao năng lực của GV về giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở. - Báo cáo kinh nghiệm quốc tế về nâng cao năng lực thực hiện của GV về giáo dục giới tính cho học sinh phổ thông. - Báo cáo đề xuất giải pháp nâng cao năng lực của GV về giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở.
21.	Nghiên cứu đa dạng sinh học động vật có xương sống ở vùng núi cao Tây Nam Nghệ An	1. TS. Ông Vĩnh An (chủ trì) 2. PGS.TS. Hoàng Ngọc Thảo	- Vườn Quốc gia Pù Mát. - Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù	Từ tháng 01/2020-đến tháng 6/2022	420	- 01 bài báo khoa học trên tạp chí trong nước. - 01 bài báo đăng kỷ yếu hội thảo Ngu loại học toàn Quốc.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		3. TS. Hồ Anh Tuấn 4. PGS.TS. Hoàng Xuân Quang 5. TS. Phạm Thế Cường 6. TS. Lê Khắc Quyết 7. Ngô Trọng Đại 8. Võ Văn Trung	Huống. - Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Hoạt.			- 01 bài đã gửi đăng ở tạp chí Zoologia (ISSN 1984-4689, SCIE, Q3) - 04 học viên cao học đã bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ. - 01 bài tạp chí khoa học quốc tế.. - 01 học viên cao học đã bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ. - Báo cáo khoa học tổng hợp gồm: + Thành phần loài động vật có xương sống ở khu vực nghiên cứu. + Bảng phân tích đặc điểm hình thái cá, lưỡng cư bò sát ở khu vực nghiên cứu. + Hiện trạng phân bố của các loài động vật có xương sống tại khu vực nghiên cứu - Mẫu vật cá, lưỡng cư bò sát.
22.	Tính chất định tính của phương trình vi tích phân ngẫu nhiên và ứng dụng	1. TS. Nguyễn Thị Thế (chủ trì) 2. TS. Nguyễn Thị Thanh Hiền 3. PGS.TSKH. Đoàn Thái Sơn 4. PGS.TS. Nguyễn Thanh	- Viện Sư phạm Tự nhiên, Trường Đại học Vinh - Viện Toán học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Từ tháng 1/2021 – đến tháng 12/2022	310	- 01 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế (SCIE/Q2). - Hướng dẫn 01 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		Diệu 5. TS. Nguyễn Trần Thuận 6. Đặng Quỳnh Hương				
23.	Nghiên cứu nâng cao hiệu năng của anten cho các hệ thống viễn thông 5G bằng cách sử dụng cấu trúc siêu vật liệu và hình học fractal	1. TS. Cao Thành Nghĩa (chủ trì) 2. ThS. Trần Đình Dũng 3. PGS.TS. Lê Đức Tuyên 4. TS. Dương Đình Tú 5. TS. Nguyễn Ngọc Hiếu 6. KS. Phan Anh Tuấn 7. KS. Lương Văn Hải	Trung tâm tần số vô tuyến điện khu vực VI	Từ tháng 1/2021 – đến tháng 12/2022	425	- 02 anten phẳng có kích thước nhỏ gọn, được cải thiện về băng tần hoạt động: Kích thước 10.5mm×10.5mm×0.51mm, Băng tần hoạt động 28GHz, băng thông 6GHz, độ lợi từ 5dBi; - Hướng dẫn 01 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.
24.	Nghiên cứu giảm độ phức tạp tính toán và ảnh hưởng của nhiễu xung cho hệ thống kiểm soát tiếng ồn tích cực (ANC) phi tuyến	1. TS. Lê Đình Công (chủ trì) 2. TS. Mai Thế Anh 3. TS. Đặng Thái Sơn 4. TS. Lê Văn Minh 5. TS. Phan Anh Phong	- Trung tâm Tần số và Vô tuyến điện khu vực VI. - Đài phát thanh-Truyền hình Nghệ An.	Từ tháng 1/2021 – đến tháng 12/2022	360	- 01 bản thảo bài báo gửi đăng tạp chí khoa học quốc tế. - 01 Bài báo đăng trên hội nghị khoa học quốc tế. - 01 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ cùng hướng nghiên cứu của đề tài.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		6. ThS. Nguyễn Phúc Ngọc 7. ThS. Lê Văn Chương 8. KS. Nguyễn Mạnh Cường				
25.	Liên kết trường đại học công lập ở Việt Nam - trong bối cảnh tự chủ	1. ThS. Trần Quang Bách (chủ trì) 2. TS. Trần Thị Hoàng Mai 3. TS. Bách TS. Nguyễn Hoài Nam 4. TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên 5. TS. Đường Thị Quỳnh Liên 6. PGS.TS. Nguyễn Như An 7. ThS. Nguyễn Thị Xuân Lộc 8. TS. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh 9. ThS. Nguyễn Đăng Đức 10. CN. Bùi Tuấn An	- Tạp chí Kinh tế và phát triển, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. - Trường Đại học Hà Tĩnh. - Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng. - Khoa Kinh tế, Trường Đại học Đồng Tháp.	Từ tháng 1/2021 – đến tháng 12/2022	360	- Báo cáo khảo sát thực trạng liên kết trường đại học công lập ở Việt Nam: đào tạo, khoa học công nghệ, phục vụ cộng đồng. - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành kinh tế trong nước (được HĐGSNN tính điểm).
26.	Thiết kế và chế tạo vật liệu biến	1. ThS. Nguyễn	Viện Vật liệu, Học	Từ tháng	485	- 02 bài báo khoa học trên tạp chí

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	hóa hấp thụ sóng điện từ băng rộng ở vùng tần số GHz và THz	Thị Kim Thu (chủ trì) 2. ThS. Nguyễn Thị Minh 3. PGS.TS Nguyễn Hồng Quảng 4. PGS.TS. Nguyễn Thị Quỳnh Hoa 5. CN. Nguyễn Thị Quỳnh Mai 6. KS. Nghiêm Thăng Hùng	viện Khoa học & Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học & Công nghệ Việt Nam	1/2021 – đến tháng 12/2022		quốc tế SCI-E trong đó có 01 bài Q1 và 01 bài Q2. - 01 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ. - 02 Mẫu vật liệu biến hóa có kích thước 20cm x 20cm hấp thụ sóng điện từ băng rộng hoạt động trong dải tần GHz với độ hấp thụ đạt trên 90%.
27.	Phát triển chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp tại Việt Nam	1. TS. Nguyễn Thị Minh Phượng (chủ trì) 2. ThS. Hoàng Thị Thúy Vân 3. TS. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh 4. TS. Trần Thị Thanh Thủy 5. ThS. Nguyễn Văn Quỳnh 6. ThS. Nguyễn Thế Lâm 7. ThS. Trần Quang Bách	- Tổng Công ty Vật tư Nông nghiệp Nghệ An. - Công ty Cổ phần Nông dược Nghệ An.	Từ tháng 1/2021 – đến tháng 12/2022	385	- 02 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế trong danh mục Scopus. - 01 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		8. TS. Nguyễn Tài Toàn 9. CN. Nguyễn Mai Phương				
28.	Nghiên cứu cấu trúc, tính chất của một số hợp chất limonoid, đánh giá khả năng chống oxy hóa, chống viêm định hướng ứng dụng sản xuất dược liệu	1. TS. Phan Thị Thùy (chủ trì) 2. TS. Đậu Xuân Đức 3. TS. Hoàng Văn Trung 4. ThS. Nguyễn Văn Tráng 5. NCS. Trần Trung Hiếu 6. HVCH. Thái Thị Trang	Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Từ tháng 1/2021 – đến tháng 12/2022	340	- 01 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế. - 01 bài báo tạp chí khoa học trong nước. - 01 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.
29.	Nghiên cứu mô hình nuôi tôm kết hợp phục hồi rừng ngập mặn phù hợp với điều kiện khu vực Bắc Trung Bộ	1. TS. Trần Thị Tuyền (chủ trì) 2. TS. Nguyễn Thị Việt Hà 3. PGS.TS. Nguyễn Thị Trang Thanh 4. ThS. Hoàng Thị Thủy 5. ThS. Vũ Văn Lương 6. TS. Nguyễn Thị Thanh	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nghệ An. - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Tĩnh. - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Bình. - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông	Từ tháng 1/2021 – đến tháng 12/2022	535	- 01 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế SCI, Q1. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước. - 01 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		7. ThS. Phan Thị Quỳnh Nga 8. TS. Lương Thị Thành Vinh 9. TS. Trần Đình Du 10. CN. Bùi Thị Hồng Nguyên	thôn tỉnh Quảng Trị. - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế.			
30.	Nghiên cứu sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên nước phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu trên lưu vực sông Cả	1. TS. Hồ Thị Phương (chủ trì) 2. ThS. Nguyễn Xuân Tiến 3. TS. Hà Thị Kim Thanh 4. TS. Trần Huyền Trang 5. TS. Nguyễn Lê Ái Vinh 6. TS. Đào Thị Minh Châu 7. TS. Mai Thành Luân 8. ThS. Lê Tiến Hữu 9. CN. Nguyễn Trần Linh Chi	- Đài Khí tượng thủy văn Bắc Trung Bộ. - Khoa Khoa học Môi trường và Sự sống Trường Đại học Okayama, Nhật Bản. - Trung tâm nghiên cứu dự án môi trường các lưu vực sông, Đại học Hiroshima, Nhật Bản.	Từ tháng 1/2021 – đến tháng 12/2022	485	- 01 bài báo được chấp nhận đăng. - 02 Mô hình tính toán (Mô hình Mike Nam và Mô hình Tank). - 01 bộ dữ liệu tại 09 điểm trên lưu vực sông Cả.
Nhiệm vụ chuyên môn về bảo vệ môi trường năm 2020						
31.	Tập huấn nâng cao nhận thức cho sinh viên sư phạm và giáo	1. TS. Hồ Thị Phương (chủ trì)	- Sở GD&ĐT Nghệ An	Từ tháng 01/2020 đến	700	- 01 tài liệu tập huấn nâng cao năng lực cho sinh viên sư phạm,

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	viên THPT vùng ven biển về giảm thiểu, thu gom, phân loại, tái sử dụng và tái chế rác thải nhựa	2. TS. Trần Thị Gái 3. PGS.TS. Nguyễn Hoa Du 4. TS. Đinh Đức Tài 5. TS. Đào Thị Minh Châu 6. TS. Trần Thị Tuyền 7. TS. Nguyễn Thị Việt Hà 8. ThS. Phan Anh Tuấn 9. TS. Hồ Đình Quang 10. TS. Võ Thị Vinh	- Trường Đại học Bạc Liêu. - Trường Đại học Hà Tĩnh	tháng 12/2020		01 tài liệu tập huấn nâng cao năng lực cho giáo viên THPT vùng ven biển về giảm thiểu, thu gom, phân loại, tái sử dụng, tái chế rác thải nhựa; - 01 tài liệu hướng dẫn tổ chức hoạt động tập huấn. - Kịch bản quay bài soạn mẫu, các bài soạn mẫu minh họa và CD quay bài giảng - Báo cáo kết quả xây dựng và thử nghiệm tài liệu. - Báo cáo kết quả tập huấn (3 địa điểm, bao gồm các minh chứng kèm theo: video đáp ứng được về nội dung và hình thức tập huấn, bài giảng, tranh ảnh, CD về tài liệu tập huấn và các video quay lại hình ảnh tập huấn tại các địa điểm tập huấn).
32.	Xây dựng mô hình tự quản sống xanh trong các khu ký túc xá của các trường đại học	1. ThS. Phan Anh Tuấn (chủ trì) 2. TS. Trần Thị Tuyền 3. PGS.TS. Nguyễn Hoa Du 4. TS. Đinh Đức Tài 5. TS. Đào Thị	- Trường Đại học Y khoa Vinh - Trường Đại học Bạc Liêu - Trường Đại học Hà Tĩnh	Từ tháng 01/2020 đến tháng 12/2020	500	- Báo cáo về hiện trạng tự quản sống xanh trong các khu ký túc xá của một số trường Đại học ở Việt Nam. - Bộ tiêu chí đánh giá mô hình tự quản sống xanh trong các khu ký túc xá của các trường đại học. - Bộ công cụ đánh giá mô hình tự quản sống xanh trong các khu ký

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		Minh Châu 6. TS. Trần Thị Gái 7. TS. Nguyễn Thị Việt Hà 8. TS. Hồ Thị Phương 9. TS. Nguyễn Thị Việt 10. PGS.TS. Nguyễn Thị Nhị				túc xá của các trường đại học. - Tài liệu hướng dẫn quy trình xây dựng Mô hình tự quản sống xanh trong các khu ký túc xá của các trường Đại học. - Mô hình và đánh giá thử nghiệm mô hình tự quản sống xanh trong các khu ký túc xá của các trường đại học.
Đề tài cấp Tỉnh						
33.	Nghiên cứu quy luật phát sinh, phát triển của các đối tượng gây hại chính và đề xuất quy trình phòng trừ dịch hại tổng hợp trên cây cam tại Nghệ An	1. TS. Hồ Thị Nhung (chủ trì) 2. TS. Nguyễn Hữu Hiền 3. TS. Nguyễn Thị Thúy 4. TS. Thái Thị Ngọc Lam 5. ThS. Phan Duy Hải 6. KS. Nguyễn Sỹ Hùng 7. KS. Hồ Hữu Thuận	- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Nghệ An. - Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quỳnh Châu. - Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Chương. - Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Tân Kỳ. - Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Yên Thành.	Từ tháng 12/2019- đến tháng 02/2022	908,955	- Xác nhận được thành phần và diễn biến phát sinh, phát triển của các đối tượng gây hại chính trên cây cam tại các huyện trồng cam trên địa bàn tỉnh Nghệ An. - 02 bài báo đăng tạp chí khoa học trong nước. - Đào tạo 02 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn. - Quy trình phòng trừ dịch hại tổng hợp trên cây cam phù hợp với điều kiện Nghệ An đã được nghiệm thu
34.	Nghiên cứu quy trình công nghệ	1. TS. Lê Thế	Viện Kỹ thuật	Từ tháng	927,908	- 01 bài báo chấp nhận đăng trê

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	sản xuất và sử dụng chế phẩm nano phức hợp Ag-chitosan và đồng hữu cơ (Organocopper) phòng trị bệnh thán thư hại cam và bệnh thối búp hại chè trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Tâm (chủ trì) 2. ThS. Lê Thị Thu Hiệp 3. PGS.TS. Nguyễn Hoa Du 4. PGS.TS. Phan Thị Hồng Tuyết 5. TS. Hồ Đình Quang 6. GS.TS. Trần Đại Lâm 7. PGS.TS. Lê Đăng Quang 8. CN. Nguyễn Thị Tâm	Nhiệt đới, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	7/2020 - đến tháng 7/2022		tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam Series B (ACI), Bộ KHCN, 202: Hoạt tính kháng nấm, kháng khuẩn của hợp chất đồng (II) citrat, định hướng làm chế phẩm phòng bệnh trên cây trồng. - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí Xúc tác và Hấp phụ Việt Nam: Hoạt tính kháng nấm của chế phẩm nano phức hợp Ag-Cu@CS chế tạo bằng phương pháp bọc <i>in-situ</i>. - Đào tạo thành công 01 học viên cao học bảo vệ luận văn hướng nghiên cứu của đề tài. - 01 học viên đã nhận đề tài và đang trong quá trình thực hiện (Dự kiến bảo vệ 08/2022). - 01 Nhóm SVNCKH đạt giải Nhì cấp trường năm 2021, đã được lọt vào chung kết cuộc thi SV NCKH cấp Bộ GDĐT năm 2021 (Hướng nghiên cứu theo đề tài). - Đã hoàn thiện 01 quy trình và tối ưu các tham số để đạt hiệu quả tốt nhất. - Đã chế tạo được 50 lít sản

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						phẩm, đã khảo nghiệm trên diện hẹp cả diện rộng; chuẩn bị phục vụ cho mô hình.
35.	Tuyển chọn, định loại và xây dựng quy trình công nghệ nhân giống và nuôi trồng một số loài nấm lớn có giá trị ở vùng miền Tây Nghệ An	1. TS. Nguyễn Đức Diệm (Chủ trì) 2. ThS. Chu Thị Ngọc Diệp 3. TS. Nguyễn Thanh Nhân 4. TS. Lê Thị Thúy Hà 5. TS. Lê Văn Diệp 6. TS. Nguyễn Lê Ái Vĩnh 7. TS. Lê Quang Vượng 8. TS. Nguyễn Tân Thành 9. TS. Hoàng Văn Trung 10. TS. Hoàng Vĩnh Phú 11. TS. Nguyễn Thị Thanh Mai 12. ThS. Lê Thị Hồng Lam 13. ThS. Nguyễn	Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất ATC.	Từ tháng 9/2020 - đến tháng 3/2023	860,393	- Đang hướng dẫn 01 học viên cao học. - 01 quy trình công nghệ sản xuất thương phẩm nấm lớn đang hoàn thiện.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		Tiến Cường 14. CN. Nguyễn Khắc Hải 15. CN. Hà Thị Việt Phương				
36.	Đề xuất chính sách, giải pháp thúc đẩy phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm từ cây dược liệu của tỉnh Đắk Nông theo chuỗi giá trị	1. TS. Trần Thị Hoàng Mai (Chủ trì) 2. TS. Nguyễn Hoài Nam 3. TS. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh 4. TS. Nguyễn Thị Minh Phượng 5. TS. Nguyễn Thị Bích Liên 6. TS. Nguyễn Thị Hải Yến 7. ThS. Trần Diệu Linh 8. ThS. Trần Quang Bách 9. TS. Nguyễn Thị Thúy Vinh 10. ThS. Nguyễn Năng Hùng 11. TS. Nguyễn Tài Toàn	- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Đắk Nông. - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông. - Sở Công thương tỉnh Đắk Nông. - Chi cục phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông. - Sở Y tế tỉnh Đắk Nông.	Từ tháng 9/2020 - đến tháng 6/2022	467,612	- Báo cáo các chuyên đề 6, 7, 8, 9, 19. - Khuyến nghị bổ sung, hoàn thiện chính sách, giải pháp thúc đẩy phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm từ cây dược liệu của tỉnh Đắk Nông.

Đề tài cấp Trường

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
37.	Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điều khiển & Tự động hóa theo tiếp cận CDIO	1. TS. Mai Thế Anh (Chủ trì) 2. TS. Dương Đình Tú 3. ThS. Lê Văn Chương 4. ThS. Tạ Hùng Cường 5. ThS. Hồ Sỹ Phương	- Viện Kỹ thuật và Công nghệ, Trường Đại học Vinh. - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh. - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh.	Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	74,283	1. Đề cương CDIO ngành Kỹ thuật điều khiển & Tự động hóa. 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Kỹ thuật điều khiển & Tự động hóa. 3. Bản mô tả CTĐT ngành Kỹ thuật điều khiển & Tự động hóa. 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Kỹ thuật điều khiển & Tự động hóa với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Kỹ thuật điều khiển & Tự động hóa được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
38.	Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử theo tiếp cận CDIO	1. TS. Nguyễn Tiến Dũng (Chủ trì) 2. ThS. Lê Văn Chương 3. ThS. Trần Đình Dũng 4. ThS. Lưu Văn Phúc 5. TS. Đỗ Mai Trang	- Viện Kỹ thuật và Công nghệ, Trường Đại học Vinh. - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh. - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh.	Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	74,283	1. Đề cương CDIO ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử. 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử. 3. Bản mô tả CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử. 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						Điện, điện tử với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
39.	Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông theo tiếp cận CDIO	1. TS. Lê Đình Công (Chủ trì) 2. TS. Cao Thành Nghĩa 3. ThS. Nguyễn Thị Kim Thu 4. TS. Đặng Thái Sơn 5. PGS.TS. Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	- Viện Kỹ thuật và Công nghệ, Trường Đại học Vinh. - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh. - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh.	Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	74,283	1. Đề cương CDIO ngành Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông 3. Bản mô tả CTĐT ngành Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
40.	Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin theo tiếp cận CDIO	1. TS. Cao Thanh Sơn (Chủ trì) 2. ThS. Lê Quốc Anh	- Viện Kỹ thuật và Công nghệ, Trường Đại học Vinh.	Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	74,283	1. Đề cương CDIO ngành Công nghệ thông tin 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		3. PGS. TS. Hoàng Hữu Việt 4. ThS. Trần Xuân Hào 5. ThS. Nguyễn Quang Ninh 6. ThS. Nguyễn Thị Uyên 7. ThS. Phạm Trà My	- Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh. - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh.			quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Công nghệ thông tin 3. Bản mô tả CTĐT ngành Công nghệ thông tin 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Công nghệ thông tin với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Công nghệ thông tin được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
41.	Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin (CLC) theo tiếp cận CDIO	1. TS. Lê Văn Minh (Chủ trì) 2. ThS. Nguyễn Quang Ninh 3. PGS.TS. Hoàng Hữu Việt 4. ThS. Trần Xuân Hào	- Viện Kỹ thuật và Công nghệ, Trường Đại học Vinh. - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh. - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh.	Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	74,283	1. Đề cương CDIO ngành Công nghệ thông tin (CLC) 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Công nghệ thông tin (CLC) 3. Bản mô tả CTĐT ngành Công nghệ thông tin (CLC) 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Công nghệ thông tin (CLC) với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Công nghệ

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						thông tin (CLC) được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
42.	Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng theo tiếp cận CDIO	1. TS. Trần Ngọc Long (Chủ trì) 2. ThS. Trần Xuân Vinh 3. ThS. Nguyễn Thị Quỳnh 4. ThS. Phan Xuân Thực 5. ThS. Lê Thanh Hải 6. ThS. Nguyễn Thị Kiều Vinh 7. ThS. Cao Thị Hào 8. ThS. Phan Văn Phúc 9. ThS. Phan Văn Long 10. ThS. Vũ Xuân Hùng 11. ThS. Nguyễn Thị Thanh Tùng 12. ThS. Nguyễn Tiến Hồng	- Khoa Xây dựng, Trường Đại học Vinh. - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh. - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh.	Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	74,283	1. Đề cương CDIO ngành Kỹ thuật xây dựng 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Kỹ thuật xây dựng 3. Bản mô tả CTĐT ngành Kỹ thuật xây dựng 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Kỹ thuật xây dựng với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Kỹ thuật xây dựng được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
43.	Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Kỹ	1. TS. Phan Văn Tiến (Chủ trì)	- Khoa Xây dựng, Trường Đại học	Từ tháng 01/2021 đến	74,283	1. Đề cương CDIO ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	thuật xây dựng công trình giao thông theo tiếp cận CDIO	2. ThS. Đinh Văn Dũng 3. ThS. Võ Trọng Cường 4. ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền 5. ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng 6. ThS. Trần Xuân Vinh 7. ThS. Phan Xuân Thực	Vinh. - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh. - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh.	tháng 6/2022		thông 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông 3. Bản mô tả CTĐT ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
44.	Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Kinh tế xây dựng theo tiếp cận CDIO	1. ThS. Nguyễn Duy Khánh (Chủ trì) 2. ThS. Nguyễn Xuân Hiệu 3. TS. Nguyễn Trọng Hà 4. ThS. Nguyễn Thị Diệu Thùy 5. ThS. Nguyễn Thị Minh Thu	- Khoa Xây dựng, Trường Đại học Vinh. - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh. - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh.	Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	63,266	1. Đề cương CDIO ngành Kinh tế xây dựng 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Kinh tế xây dựng 3. Bản mô tả CTĐT ngành Kinh tế xây dựng 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Kinh tế xây dựng với các CTĐT trong và ngoài

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		6. ThS. Trần Xuân Vinh 7. ThS. Phan Văn Long				nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Kinh tế xây dựng được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
45.	Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Giáo dục thể chất theo tiếp cận CDIO	1. TS. Nguyễn Mạnh Hùng (Chủ trì) 2. TS. Nguyễn Trí Lục 3. TS. Nguyễn Ngọc Việt 4. TS. Võ Văn Đăng 5. ThS. Đậu Bắc Sơn 6. ThS Trần Thị Ngọc Lan 7. TS. Văn Đình Cường	- Khoa Giáo dục thể chất, Trường Đại học Vinh. - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh. - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh.	Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	63,266	1. Đề cương CDIO ngành Giáo dục thể chất 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Giáo dục thể chất 3. Bản mô tả CTĐT ngành Giáo dục thể chất 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Giáo dục thể chất với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Giáo dục thể chất được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
46.	Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh theo tiếp cận CDIO	1. TS. Nguyễn Hữu Quyết (Chủ trì) 2. ThS. Lê Thị Thúy Hà 3. ThS. Nguyễn Thị Tuyết Hồng 4. TS. Nguyễn	- Khoa Sư phạm ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh. - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh. - Trung tâm Đảm bảo chất lượng,	Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	63,266	1. Đề cương CDIO ngành Ngôn Ngữ Anh 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Ngôn Ngữ Anh 3. Bản mô tả CTĐT ngành Ngôn Ngữ Anh

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		Duy Bình 5. ThS. Nguyễn Thị Lan Phương 6. ThS. Dương Đức Anh	Trường Đại học Vinh.			4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Ngôn Ngữ Anh với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Ngôn Ngữ Anh được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
47.	Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Sư phạm Tiếng Anh theo tiếp cận CDIO	1. ThS. Hoàng Tăng Đức (Chủ trì) 2. PGS.TS. Trần Thị Ngọc Yến 3. ThS. Võ Hồng Minh 4. ThS. Trần Thị Khánh Tùng 5. ThS. Phan Thị Hương 6. ThS. Nguyễn Thị Tô Hằng	- Khoa Sư phạm ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh. - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh. - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh.	Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	63,266	1. Đề cương CDIO ngành Sư phạm Tiếng Anh 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Sư phạm Tiếng Anh 3. Bản mô tả CTĐT ngành Sư phạm Tiếng Anh 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Sư phạm Tiếng Anh với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Sư phạm Tiếng Anh được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
48.	Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Luật học theo tiếp cận CDIO	1. TS. Đinh Văn Liêm (Chủ trì) 2. TS. Hồ Thị Nga	- Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường	Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	63,266	1. Đề cương CDIO ngành Luật học 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		3. TS. Nguyễn Văn Đại 4. TS. Nguyễn Văn Dũng 5. TS. Nguyễn Thị Thùy Dung 6. TS. Nguyễn Thị Thanh Trâm 7. ThS. Đặng Thị Phương Linh	Đại học Vinh. - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh. - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh.			cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Luật học 3. Bản mô tả CTĐT ngành Luật học 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Luật học với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Luật học được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
49.	Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Tài chính ngân hàng theo tiếp cận CDIO	1. ThS. Trịnh Thị Hằng (Chủ trì) 2. ThS. Đoàn Thị Ngọc Hân 3. TS. Đặng Thành Cương 4. ThS. Bành Thị Thảo 5. TS. Nguyễn Thị Thu Cúc 6. ThS. Nguyễn Thị Yên 7. ThS. Nguyễn Đình Tiến 8. ThS. Nguyễn Thị Anh Giang	- Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh. - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh. - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh.	Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	63,266	1. Đề cương CDIO ngành Tài chính ngân hàng 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Tài chính ngân hàng 3. Bản mô tả CTĐT ngành Tài chính ngân hàng 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Tài chính ngân hàng với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Tài chính ngân hàng được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						án.
50.	Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh theo tiếp cận CDIO	1. ThS. Trần Thị Lê Na (Chủ trì) 2. ThS. Nguyễn Vũ Minh Thúy 3. TS. Hồ Thị Diệu Ánh 4. ThS. Trần Quang Bách 5. ThS. Trần Văn Hào 6. ThS. Hoàng Thị Cẩm Thương 7. ThS. Hoàng Thị Thúy Vân 8. ThS. Trần Diệu Linh	- Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh. - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh. - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh.	Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	63,266	1. Đề cương CDIO ngành Quản trị kinh doanh 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Quản trị kinh doanh 3. Bản mô tả CTĐT ngành Quản trị kinh doanh 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Quản trị kinh doanh với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Quản trị kinh doanh được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
51.	Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Kinh tế theo tiếp cận CDIO	1. TS. Lê Vũ Sao Mai (Chủ trì) 2. TS. Trần Thị Thanh Tâm 3. TS. Trần Thị Thanh Thủy 4. TS. Nguyễn Thị Hải Yến 5. TS. Nguyễn Thị Thúy Vinh 6. ThS. Cao Thị	- Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh. - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh. - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh.	Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	63,266	1. Đề cương CDIO ngành Kinh tế 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Kinh tế 3. Bản mô tả CTĐT ngành Kinh tế 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Kinh tế với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		Thanh Vân 7. ThS. Nguyễn Mai Hương 8. ThS. Lương Thị Quỳnh Mai 9. ThS. Nguyễn Thế Lâm 10. ThS. Nguyễn Văn Quỳnh 11. ThS. Trần Thị Hồng Lam 12. TS. Nguyễn Thị Bích Liên				thuộc CTĐT ngành Kinh tế được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
52.	Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Kế toán theo tiếp cận CDIO	1. TS. Phạm Thị Thúy Hằng (Chủ trì) 2. ThS. Đào Thị Loan 3. TS. Đặng Thuý Anh 4. TS. Nguyễn Thị Bích Thuý 5. ThS. Nguyễn Anh Tú 6. ThS. Ngô Thị Khánh Linh	- Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh. - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh. - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh.	Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	63,266	1. Đề cương CDIO ngành Kế toán 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Kế toán 3. Bản mô tả CTĐT ngành Kế toán 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Kế toán với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Kế toán được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
53.	Nghiên cứu rà soát, cập nhật	1. TS. Phạm Thị	- Trường Sư	Từ tháng	63,266	1. Đề cương CDIO ngành Giáo

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non theo tiếp cận CDIO	Huyền (Chủ trì) 2. ThS. Phạm Thị Hải Châu 3. TS. Trần Thị Hoàng Yến 4. ThS. Nguyễn Thị Thu Hạnh 5. ThS. Trần Thị Thúy Nga 6. ThS. Phan Thị Quỳnh Trang	phạm, Trường Đại học Vinh. - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh. - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh.	01/2021 đến tháng 6/2022		dục Mầm non 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Giáo dục Mầm non 3. Bản mô tả CTĐT ngành Giáo dục Mầm non 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Giáo dục Mầm non với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Giáo dục Mầm non được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
54.	Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Quản lý tài nguyên và Môi trường theo tiếp cận CDIO	1. TS. Trần Thị Tuyền (Chủ trì) 2. ThS. Phan Thị Quỳnh Nga 3. ThS. Đậu Khắc Tài 4. ThS. Hoàng Thị Thủy 5. ThS. Vũ Văn Lương 6. TS. Trần Đình Du		Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	74,283	1. Đề cương CDIO ngành Quản lý tài nguyên và Môi trường 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Quản lý tài nguyên và Môi trường 3. Bản mô tả CTĐT ngành Quản lý tài nguyên và Môi trường 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Quản lý tài nguyên và Môi trường với các CTĐT trong và ngoài nước.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Quản lý tài nguyên và Môi trường được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
55.	Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Nuôi trồng thủy sản theo tiếp cận CDIO	1. TS. Phạm Mỹ Dung (Chủ trì) 2. TS. Tạ Thị Bình 3. TS. Nguyễn Thị Thanh 4. TS. Lê Minh Hải 5. ThS. Trương Thị Thành Vinh 6. TS. Nguyễn Thức Tuấn		Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	74,283	1. Đề cương CDIO ngành Nuôi trồng thủy sản 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Nuôi trồng thủy sản 3. Bản mô tả CTĐT ngành Nuôi trồng thủy sản 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Nuôi trồng thủy sản với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Nuôi trồng thủy sản được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
56.	Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Sư phạm Toán học theo tiếp cận CDIO	1. PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Loan (Chủ trì) 2. TS. Nguyễn Thị Thế 3. PGS.TS. Nguyễn Chiến	- Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh. - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh. - Trung tâm Đảm	Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	63,266	1. Đề cương CDIO ngành Sư phạm Toán học 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Sư phạm Toán học 3. Bản mô tả CTĐT ngành Sư

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		Thắng 4. PGS.TS. Nguyễn Văn Đức 5. TS. Thiệu Đình Phong 6. TS. Nguyễn Duy Bình 7. TS. Dương Xuân Giáp	bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh.			phạm Toán học 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Sư phạm Toán học với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Sư phạm Toán học được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
57.	Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Sư phạm Vật lý theo tiếp cận CDIO	1. PGS.TS. Nguyễn Thị Nhị (Chủ trì) 2. ThS. Lê Văn Vinh 3. PGS.TS. Chu Văn Lanh 4. TS. Lê Cảnh Trung 5. TS. Đỗ Thanh Thùy	- Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh. - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh. - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh.	Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	63,266	1. Đề cương CDIO ngành Sư phạm Vật lý 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Sư phạm Vật lý 3. Bản mô tả CTĐT ngành Sư phạm Vật lý 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Sư phạm Vật lý với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Sư phạm Vật lý được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
58.	Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Sư phạm Hóa học theo tiếp cận CDIO	1. PGS.TS. Phan Thị Hồng Tuyết (Chủ trì) 2. PGS.TS. Định	- Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh. - Phòng Đào tạo,	Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	63,266	1. Đề cương CDIO ngành Sư phạm Hóa học 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		Thị Trường Giang 3. PGS.TS. Lê Đức Giang 4. PGS.TS. Cao Cự Giác 5. PGS.TS. Nguyễn Xuân Dũng 6. TS. Đậu Xuân Đức	Trường Đại học Vinh. - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh.			quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Sư phạm Hóa học 3. Bản mô tả CTĐT ngành Sư phạm Hóa học 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Sư phạm Hóa học với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Sư phạm Hóa học được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
59.	Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Sư phạm Sinh học theo tiếp cận CDIO	1. TS. Nguyễn Bá Hoành (Chủ trì) 2. TS. Nguyễn Thị Giang An 3. TS. Ông Vĩnh An 4. TS. Phạm Thị Hương 5. TS. Lê Thị Thúy Hà 6. TS. Nguyễn Lê Ái Vĩnh	- Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh. - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh. - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh.	Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	63,266	1. Đề cương CDIO ngành Sư phạm Sinh học 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Sư phạm Sinh học 3. Bản mô tả CTĐT ngành Sư phạm Sinh học 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Sư phạm Sinh học với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Sư phạm Sinh học được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
60.	Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Sư phạm Tin học theo tiếp cận CDIO	1. TS. Trần Thị Kim Oanh (Chủ trì) 2. ThS. Nguyễn Bùi Hậu 3. TS. Trần Xuân Sang 4. TS. Cao Thanh Sơn	- Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh. - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh. - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh.	Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	63,266	1. Đề cương CDIO ngành Sư phạm Tin học 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Sư phạm Tin học 3. Bản mô tả CTĐT ngành Sư phạm Tin học 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Sư phạm Tin học với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành ... được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
61.	Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Sư phạm Toán học (CLC) theo tiếp cận CDIO	1. TS. Dương Xuân Giáp (Chủ trì) 2. PGS.TS. Nguyễn Văn Đức 3. TS. Thiều Đình Phong 4. PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Loan 5. TS. Nguyễn Thị Thế 6. PGS.TS.	- Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh. - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh. - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh.	Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	63,266	1. Đề cương CDIO ngành Sư phạm Toán học (CLC) 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Sư phạm Toán học (CLC) 3. Bản mô tả CTĐT ngành Sư phạm Toán học (CLC) 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Sư phạm Toán học (CLC) với các CTĐT trong và ngoài nước.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		Nguyễn Chiến Thắng 7. TS. Nguyễn Duy Bình				5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Sư phạm Toán học (CLC) được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
62.	Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Sư phạm Ngữ văn theo tiếp cận CDIO	1. TS. Biện Thị Quỳnh Nga (Chủ trì) 2. TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà 3. TS. Nguyễn Thị Hoài Thu 4. TS. Nguyễn Thị Khánh Chi 5. ThS. Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	- Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh. - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh. - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh.	Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	63,266	1. Đề cương CDIO ngành Sư phạm Ngữ văn 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Sư phạm Ngữ văn 3. Bản mô tả CTĐT ngành Sư phạm Ngữ văn 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Sư phạm Ngữ văn với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Sư phạm Ngữ văn được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
63.	Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Sư phạm Địa lí theo tiếp cận CDIO	1. TS. Nguyễn Thị Việt Hà (Chủ trì) 2. TS. Võ Thị Vinh 3. PGS.TS. Nguyễn Thị Trang Thanh	- Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh. - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh. - Trung tâm Đảm	Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	63,266	1. Đề cương CDIO ngành Sư phạm Địa lí 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Sư phạm Địa lí 3. Bản mô tả CTĐT ngành Sư

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		4. TS. Nguyễn Thị Hoài 5. TS. Lương Thị Thành Vinh 6. TS. Hoàng Phan Hải Yến 7. TS. Phạm Vũ Chung 8. ThS. Nguyễn Văn Đông 9. ThS. Võ Thị Thu Hà	bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh.			phạm Địa lí 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Sư phạm Địa lí với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Sư phạm Địa lí được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
64.	Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Sư phạm Lịch sử theo tiếp cận CDIO	1. TS. Mai Phương Ngọc (Chủ trì) 2. TS. Nguyễn Thị Duyên 3. TS. Lê Thế Cường 4. TS. Nguyễn Văn Tuấn 5. PGS.TS. Nguyễn Quang Hồng 6. ThS. Nguyễn Thị Hà 7. TS. Đặng Như Thường 8. TS. Mai Thị	- Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh. - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh. - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh.	Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	63,266	1. Đề cương CDIO ngành Sư phạm Lịch sử. 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Sư phạm Lịch sử. 3. Bản mô tả CTĐT ngành Sư phạm Lịch sử. 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Sư phạm Lịch sử với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Sư phạm Lịch sử được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		Thanh Nga 9. TS. Phan Thị Cẩm Vân 10. TS. Hoàng Thị Hải Yến 11. TS. Hắc Xuân Cảnh				
65.	Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Báo chí theo tiếp cận CDIO	1. ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Nga (Chủ trì) 2. ThS. Nguyễn Thanh Hải 3. ThS. Lê Thị Thu Hiền 4. TS. Hắc Xuân Cảnh 5. ThS. Lê Hà Phương	- Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh. - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh. - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh.	Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	63,266	1. Đề cương CDIO ngành Báo chí 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Báo chí 3. Bản mô tả CTĐT ngành Báo chí 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Báo chí với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Báo chí được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
66.	Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội theo tiếp cận CDIO	1. ThS. Nguyễn Thị Hoài An (Chủ trì) 2. ThS. Phan Thị Thúy Hà 3. ThS. Phùng Văn Nam	- Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh. - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.	Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	63,266	1. Đề cương CDIO ngành Công tác xã hội 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Công tác xã hội 3. Bản mô tả CTĐT ngành Công

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		4. TS. Võ Cẩm Ly 5. ThS. Trần Thị Khánh Dung	- Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh.			tác xã hội 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Công tác xã hội với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Công tác xã hội được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
67.	Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Công nghệ Sinh học theo tiếp cận CDIO	1. TS. Nguyễn Đức Diện (Chủ trì) 2. ThS. Đinh Thị Kim Hào 3. TS. Nguyễn Lê Ái Vĩnh 4. TS. Lê Văn Điệp		Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	74,283	1. Đề cương CDIO ngành Công nghệ Sinh học 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Công nghệ Sinh học 3. Bản mô tả CTĐT ngành Công nghệ Sinh học 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Công nghệ Sinh học với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Công nghệ Sinh học được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
68.	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá chương trình đào tạo ngành	1. TS. Lê Minh Hải (Chủ trì) 2. TS. Hoàng Thị		Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	90,545	1. Đề cương CDIO ngành Chăn nuôi. 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	Chăn nuôi theo tiếp cận CDIO	Mai 3. TS. Phạm Mỹ Dung 4. TS. Tạ Thị Bình 5. TS. Nguyễn Thị Thanh 6. TS. Nguyễn Thúc Tuấn 7. TS. Nguyễn Đình Vinh 8. ThS. Trương Thị Thành Vinh				cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Chăn nuôi. 3. Bản mô tả CTĐT ngành Chăn nuôi. 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Chăn nuôi với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Chăn nuôi được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
69.	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật phần mềm theo tiếp cận CDIO	1. TS. Phan Anh Phong (Chủ trì) 2. ThS. Lê Văn Thành 3. ThS. Võ Đức Quang 4. ThS. Lê Quốc Anh 5. ThS. Nguyễn Thị Minh Tâm 6. ThS. Hồ Thị Huyền Thương	- Viện Kỹ thuật và Công nghệ, Trường Đại học Vinh. - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh. - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh.	Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	90,545	1. Đề cương CDIO ngành Kỹ thuật phần mềm. 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Kỹ thuật phần mềm. 3. Bản mô tả CTĐT ngành Kỹ thuật phần mềm. 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Kỹ thuật phần mềm với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Kỹ thuật phần mềm được triển khai theo

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
70.	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô theo tiếp cận CDIO	1. TS. Trịnh Ngọc Hoàng (Chủ trì) 2. ThS. Lương Ngọc Minh 3. ThS. Nguyễn Phúc Ngọc 4. ThS. Bùi Hà Phan 5. CN. Phan Quốc Cường 6. CN. Nguyễn Phi Cường Anh 7. CN. Nguyễn Bá Uy	- Viện Kỹ thuật và Công nghệ, Trường Đại học Vinh. - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh. - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh.	Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	90,545	1. Đề cương CDIO ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô. 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô. 3. Bản mô tả CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô. 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
71.	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật Nhiệt (Chuyên ngành Nhiệt - Điện lạnh) theo tiếp cận CDIO	1. TS. Đỗ Mai Trang (Chủ trì) 2. TS. Nguyễn Tiến Dũng 3. ThS. Lưu Văn Phúc 4. ThS. Trần Đình Dũng 5. ThS. Tạ Hùng	- Viện Kỹ thuật và Công nghệ, Trường Đại học Vinh. - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh. - Trung tâm Đảm bảo chất lượng,	Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	90,545	1. Đề cương CDIO ngành Công nghệ kỹ thuật Nhiệt (Chuyên ngành Nhiệt - Điện lạnh). 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật Nhiệt (Chuyên ngành Nhiệt - Điện lạnh).

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		Cường	Trường Đại học Vinh.			3. Bản mô tả CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật Nhiệt (<i>Chuyên ngành Nhiệt - Điện lạnh</i>). 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật Nhiệt (<i>Chuyên ngành Nhiệt - Điện lạnh</i>) với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật Nhiệt (<i>Chuyên ngành Nhiệt - Điện lạnh</i>) được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
72.	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh (CLC) theo tiếp cận CDIO	1. TS. Hồ Thị Diệu Ánh (Chủ trì) 2. ThS. Trần Diệu Linh 3. ThS. Trần Thị Lê Na 4. ThS. Trần Quang Bách 5. ThS. Trần Văn Hào 6. ThS. Hoàng Thị Cẩm Thương 7. ThS. Hoàng Thị Thúy Vân	- Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh. - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh. - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh.	Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	74,402	1. Đề cương CDIO ngành Quản trị kinh doanh (CLC). 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Quản trị kinh doanh (CLC). 3. Bản mô tả CTĐT ngành Quản trị kinh doanh (CLC). 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Quản trị kinh doanh (CLC) với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Quản trị kinh

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		8. ThS. Nguyễn Vũ Minh Thúy				doanh (CLC) được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
73.	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá chương trình đào tạo ngành Thương mại điện tử theo tiếp cận CDIO	1. ThS. Trần Quang Bách (Chủ trì) 2. ThS. Hoàng Thị Cẩm Thương 3. TS. Hồ Thị Diệu Ánh 4. ThS. Trần Thị Lê Na 5. ThS. Trần Văn Hào 6. ThS. Hoàng Thị Thúy Vân 7. ThS. Nguyễn Vũ Minh Thúy	- Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh. - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh. - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh.	Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	74,402	1. Đề cương CDIO ngành Thương mại điện tử. 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Thương mại điện tử. 3. Bản mô tả CTĐT ngành Thương mại điện tử. 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Thương mại điện tử với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Thương mại điện tử được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
74.	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá chương trình đào tạo ngành Khoa học dữ liệu và Thống kê theo tiếp cận CDIO	1. TS. Thiều Đình Phong (Chủ trì) 2. TS. Dương Xuân Giáp 3. TS. Nguyễn Thị Thế 4. PGS.TS. Nguyễn Thanh Diệu	- Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh. - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh. - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh.	Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	74,402	1. Đề cương CDIO ngành Khoa học dữ liệu và Thống kê. 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Khoa học dữ liệu và Thống kê. 3. Bản mô tả CTĐT ngành Khoa học dữ liệu và Thống kê.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		5. GS.TS. Nguyễn Văn Quảng 6. PGS.TS. Lê Văn Thành 7. TS. Trần Anh Nghĩa 8. TS. Võ Thị Hồng Vân	Vinh.			4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Khoa học dữ liệu và Thống kê với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Khoa học dữ liệu và Thống kê được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
75.	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá chương trình đào tạo ngành Du lịch theo tiếp cận CDIO	1. ThS. Lê Thị Hải Lý (Chủ trì) 2. ThS. Võ Thị Anh Mai 3. PGS.TS. Bùi Văn Hào 4. TS. Nguyễn Hồng Vinh	- Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh. - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh. - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh.	Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	74,402	1. Đề cương CDIO ngành Du lịch. 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Du lịch. 3. Bản mô tả CTĐT ngành Du lịch. 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Du lịch với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Du lịch được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.
76.	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá chương trình đào tạo ngành Giáo dục Quốc phòng - An ninh theo tiếp cận CDIO	1. ThS. Trần Văn Thông (Chủ trì) 2. ThS. Trần Văn Long 3. ThS. Nguyễn	- Trung tâm GDQPAN Trường Đại học Vinh. - Phòng Đào tạo, Trường Đại học	Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022	74,402	1. Đề cương CDIO ngành Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		Đình Lưu 4. ThS. Lê Duy Hiếu 5. CN. Phạm Thế Dũng 6. ThS. Đoàn Quang Dũng 7. ThS. Nguyễn Thế Tiến 8. ThS. Nguyễn Đình Phi 9. CN. Nguyễn Minh Quyết 10. CN. Lưu Văn Mạnh 11. CN. Đinh Thị Hải 12. CN. Trần Thị Xinh	Vinh. - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh.			CTĐT ngành Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3. Bản mô tả CTĐT ngành Giáo dục Quốc phòng - An ninh 4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Giáo dục Quốc phòng - An ninh với các CTĐT trong và ngoài nước. 5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Giáo dục Quốc phòng - An ninh được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.

Nghệ An, ngày 31 tháng 8 năm 2021

Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế



Ths. Nguyễn Văn Hải

Thủ trưởng đơn vị



GS.TS Nguyễn Huy Bằng